

Số: 88 /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 256/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát, quản lý sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 256/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Theo Điều 2 Nghị định số 256/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ, CHẾ ĐỘ CẤP PHÁT, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, TRANG PHỤC VÀ BIỂN HIỆU CỦA CÔNG CHỨC THUẾ

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức chung

1. Tiêu chuẩn, định mức quy định tại Thông tư này là tiêu chuẩn tối đa, được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch, dự toán mua sắm hằng năm.

2. Năm đầu thực hiện trang bị, cấp phát phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế (gọi tắt là năm đầu), công chức thuế được trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Thông tư này. Việc trang bị theo tiêu chuẩn các năm tiếp theo thực hiện theo nhu cầu sử dụng trang phục của từng đối tượng nhưng không vượt tiêu chuẩn quy định.

Thuế tỉnh, thành phố, Văn phòng Cục Thuế (gọi tắt là các đơn vị thuộc Cục Thuế) xây dựng nhu cầu, kế hoạch trang bị phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu công chức thuế trước ngày 31/3 hằng năm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả báo cáo Cục trưởng Cục Thuế quyết định.

3. Tuỳ theo điều kiện thời tiết và môi trường làm việc, các đơn vị thuộc Cục Thuế tổng hợp nhu cầu của toàn bộ công chức thuế thuộc phạm vi quản lý để đăng ký, chuyển đổi tiêu chuẩn áo khoác ngoài thu đông, áo sơ mi dài tay, áo xuân hè, quần xuân hè nữ, juyup xuân hè nữ. Việc đăng ký chuyển đổi tiêu chuẩn được thực hiện khi trang bị từ năm thứ 2 trở đi, khi đến niên độ trang bị của cá nhân và đảm bảo theo nguyên tắc sau:

3.1. Được chuyển đổi 01 áo khoác ngoài thu đông sang 02 áo xuân hè hoặc 02 áo sơ mi dài tay hoặc 01 áo xuân hè và 01 áo sơ mi dài tay.

3.2. Được chuyển đổi 01 áo sơ mi dài tay sang 01 áo xuân hè và ngược lại.

3.3. Được chuyển đổi 01 quần xuân hè nữ sang 01 juyup xuân hè nữ và ngược lại.

3.4. Trong mọi trường hợp chuyển đổi quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.3 khoản 3 Điều này, phải đảm bảo công chức thuế luôn có tối thiểu 02 chiếc áo, 02 chiếc quần hoặc 02 chiếc juyup còn sử dụng được của loại trang phục đề xuất chuyển đổi để sử dụng theo quy định.

4. Trường hợp phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã được trang bị, cấp phát bị mất, hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật: Cục trưởng Cục Thuế quyết định việc cấp bù số lượng mất, hỏng thực tế trên cơ sở đề xuất của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức trang bị, chế độ cấp phát

1. Phù hiệu: Năm đầu cấp 02 chiếc (gắn vào mũ lễ phục và mũ thường phục) và chỉ cấp lại khi mất, hỏng.

2. Cấp hiệu: 01 bộ/3 năm (không bao gồm trường hợp thay đổi chức danh, chức vụ; mất, hỏng).

3. Trang phục:

3.1. Lễ phục: Năm đầu: 01 bộ; Các năm tiếp theo: Chỉ cấp lại khi mất, hỏng nhưng tối thiểu 05 năm sau lần cấp gần nhất. Trong đó, 01 bộ lễ phục gồm:

a) Nam: 01 quần, 01 áo lễ phục mùa đông, 01 áo lễ phục mùa hè.

b) Nữ: 01 quần, 01 juyp, 01 áo lễ phục mùa đông, 01 áo lễ phục mùa hè.

3.2. Áo quần xuân hè: 01 bộ/1 năm (năm đầu được cấp 02 bộ). Trong đó, 01 bộ áo quần xuân hè gồm:

a) Nam: 02 áo cộc tay, 01 quần.

b) Nữ: 02 áo cộc tay, 01 quần, 01 juyp.

3.3. Áo quần thu đông: 01 bộ/2 năm (năm đầu được cấp 02 bộ). Trong đó, 01 bộ áo quần thu đông gồm:

a) Nam: 01 áo khoác ngoài, 01 quần.

b) Nữ: 01 áo khoác ngoài, 01 quần hoặc 01 juyp.

3.4. Áo sơ mi mặc bên trong áo lễ phục mùa đông, áo sơ mi thu đông (áo sơ mi dài tay) dùng cho nam và nữ: 01 chiếc/1 năm (năm đầu được cấp 02 chiếc).

3.5. Áo chống rét: 01 chiếc/3 năm.

3.6. Mũ kê pi, mũ mềm: Năm đầu: 01 chiếc mũ lễ phục, 01 chiếc mũ thường phục; Các năm tiếp theo: Chỉ cấp lại khi mất, hỏng nhưng tối thiểu 05 năm sau lần cấp gần nhất.

3.7. Giày: 01 đôi/1 năm.

3.8. Dây thắt lưng: 01 chiếc/2 năm.

3.9. Cà vạt: 01 chiếc/3 năm.

3.10. Tất chân: 02 đôi/1 năm.

3.11. Cành tùng: Năm đầu cấp 01 bộ và chỉ cấp lại khi mất, hỏng.

4. Biện hiệu: 01 chiếc/3 năm (không bao gồm trường hợp thay đổi chức danh, chức vụ; mất, hỏng).

Điều 5. Quản lý, sử dụng

1. Việc quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Thông tư này.

2. Công chức thuế có trách nhiệm sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đúng mục đích, đúng quy định; quản lý, giữ gìn, bảo quản phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu được trang bị, cấp phát. Trường hợp, để mất hoặc hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật thì công chức thuế phải báo cáo, đồng thời có văn bản gửi Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức thuế để được xem xét, đề xuất giải quyết với cấp có thẩm quyền.

3. Công chức thuế khi thôi việc, chuyển công tác ra ngoài cơ quan thuế hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải nộp lại toàn bộ phù hiệu, cấp hiệu và biển hiệu đã được cấp cho đơn vị quản lý trực tiếp công chức thuế; không thực hiện thu hồi đối với trang phục đã trang bị, cấp phát; việc thu hồi do Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp công chức thuế thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời và có xác nhận theo quy định.

4. Nghiêm cấm công chức thuế cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng hoặc sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu đã được cấp vào mục đích khác việc thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao.

5. Việc trang bị, cấp phát, quản lý, thu hồi, thay thế phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cách thức quản lý, sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Nguồn kinh phí

Dự toán kinh phí may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và biên chế được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Điều 7. Cách thức tổ chức may sắm, trang bị, cấp phát

1. Cục Thuế quy định chi tiết kỹ thuật về nguyên vật liệu, quy cách may và các nội dung cần thiết khác để may sắm phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế; chịu trách nhiệm trang bị, cấp phát phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế công tác tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu được trang bị, cấp phát cho công chức thuế của đơn vị đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 85/2013/TT-BTC ngày 26/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát, quản lý và sử dụng phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu ngành thuế hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Thuế: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 256/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục và biển hiệu của công chức thuế và Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các KBNN khu vực, các Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực;
- Các Thuế tỉnh, TP trực thuộc TW, các Chi cục Hải quan khu vực;
- Các Thống kê tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CT (200 bản)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn